**TIẾNG VIỆT**

 ***Bài đọc 3:* BẠN MỚI***; Số tiết : 2 tiết*

 **DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã được phiên âm (4-i-a, Tét-su-ô) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, VD: lớp, khích lệ, nên, đến lượt, lúng túng, vào lớp, hành lang, ... (MB); thơ thẩn, khích lệ, một lần nữa, bức vẽ, hành lang, xôn xao,... (MT, MN).

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: thơ thẩn, khích lệ, quan sát, hành lang, bàn tán,...

- Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi một người có một điểm mạnh riêng mà người khác không có được, khi chơi với bạn nên hoà đồng và nhìn vào điểm mạnh của bạn để có thể học hỏi; không nên kì thị khi thấy bạn không giống mình.

- Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Nhận biết các đoạn văn được sắp xếp theo trình tự thời gian.

- Nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép: Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu

lời nói của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ sự tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài, hoàn thành các BT về sắp xếp các đoạn văn, tác dụng của dấu hai chấm).

**3. Phẩm chất:** Biết tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người. Tôn trọng sự khác biệt giữa con người, sẵn sàng học hỏi, hoà nhập và giúp đỡ mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-1. Giáo viên: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

- 2. Học sinh: SGK Tiếng Việt 3 (tập 1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **TIẾT 1** |
| 5’ | **1. Mở đầu:**  |
|  | + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những điều học được từ bài Lễ chào cờ đặc biệt.*+ GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.+ GV nhận xét, đánh giá.*+* GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc.+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Trong các hình ảnh minh họa, thầy giáo và các bạn học sinh đang làm gì?*+ GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.+ GV nhận xét.+ GV dẫn dắt HS vào bài học  | - HS trả lời: *Lễ chào cờ được tổ chức thật độc đáo, long trọng, thể hiện tình yêu Tổ quốc của thầy và trò các trường, là lời khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam.* - HS quan sát tranh minh họa bài đọc. - HS trả lời*+ Tranh 1: thầy giáo khuyên bạn gái vào chơi cùng các bạn.**+ Tranh 2: thầy giáo đang treo các bức tranh ở hành lang, các bạn học sinh xem tranh và bàn tán.* - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hình thành kiến thức mới:** |
| 20’ | **a. Luyện đọc thành tiếng*****\**** *Mục tiêu:* - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đãđược phiên âm (A-i-a, Tét-su-ô) - Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: thơ thẩn, khích lệ, quan sát, hành lang, bàn tán,...  |
|  | - GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. - GV chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *nghe thấy*+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lúng túng*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết bài*.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *A-i-a, Tét-su-ô,* *khích lệ, nên, đến lượt, lúng túng, hành lang, thơ thẩn, một lần nữa, bức vẽ, xôn xao.*- Giải nghĩa từ và luyện đọc câu: ? Em hiểu thế nào là thơ thẩn?- GV đưa câu văn dài:Thầy gọi A-i-a vào lớp, / hỏi: / "Em cho thầy xem bức tranh em mới vẽ được không? // Các bạn nói là em vẽ đẹp lắm."//? Trong đoạn 4 có từ bàn tán, vậy bàn tán ở đây là gì?*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm- Gọi 1 HS đọc toàn bài. | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS đọc từ khó.+ Thơ thẩn: Đi lại một cách chậm rãi và lạng lẽ như đang suy nghĩ điều gì đó.- 2-3 HS đọc câu.+ Bàn tán: trao đổi tự do với nhau về một việc nào đó.- HS luyện đọc theo nhóm 3.- 1 HS đọc toàn bài. |
| 10’ | **b. Đọc hiểu.***Mục tiêu:* - Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi một người có một điểm mạnh riêng mà người khác không có được, khi chơi với bạn nên hoà đồng và nhìn vào điểm mạnh của bạn để có thể học hỏi; không nên kì thị khi thấy bạn không giống mình. - Trả lời được các CH về nội dung bài. |
|  | - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.? Vì sao trong giờ ra chơi, A-i-a không tham gia cùng nhóm nào? ? Những chi tiết nào cho thấy A-i-a rất rụt rè? ? Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách nào? ? Theo bạn, vì sao Tét-su-ô chủ động đến rủ A-i-a cùng chơi? - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV chốt: *Mỗi một người có một điểm mạnh riêng mà người khác không có được, khi chơi với bạn nên hoà đồng và nhìn vào điểm mạnh của bạn để có thể học hỏi; không nên kì thị khi thấy bạn không giống mình.* | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Vì A-i-a là học sinh mới, chưa quen ai nên bạn không tham gia nhóm nào.+ A-i-a không dám chủ động làm quen và tham gia trò chơi với các bạn; khi được thầy giáo khích lệ, A-i-a nói rất nhỏ; khi bị các bạn chê chậm, A-i-a càng lúng túng.+ Thầy giáo gọi A-i-a lại, bảo A-i-a cho thầy xem tranh bạn ấy vẽ, khen A-i-a vẽ đẹp; treo tranh của bạn ấy lên tưởng để mọi người cùng xem.+ Tét-su-ô đã hiểu rằng không nên chê bai những người không giống mình.- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
|  | **TIẾT 2** |
| 25’ | **3. Luyện tập, thực hành**- *Mục tiêu*: - Nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép: Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật. |
|  | GV mời 1 HS đọc to toàn bài đọcGV nhận xét và dẫn dắt vào phần Luyện tập***1. Trong câu “Em vào chơi với các bạn đi”, lời nói của nhân vật được đánh dấu bằng dấu câu nào?*** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm bàn- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- GV kết luận: Lời nói của nhân vật được đánh dấu bằng dấu ngoặc kép.***2. Tìm thêm một câu là lời nói của nhân*** ***vật trong bài đọc trên. Dấu câu nào cho em biết đó là lời nói của nhân vật.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời cá nhân HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV gọi 3HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài đọc- GV nhận xét, sửa chữa | - 1 HS đọc, lớp theo dõi đọc thầm theo- HS lắng nghe- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày: + Lời nói của nhân vật “Em vào chơivới các bạn đi!”, được đặt trong dấu ngoặc kép.- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: tìm thêm câu là lời nói của nhân vật.- Một số HS trình bày kết quả của mình.+ Lời của Tét-su-ô nói với A-i-a: "Ngày mai, cậu chơi đuổi bắt với chúng tớ nhé”. Dấu cầu cho biết đó làlời nói của nhân vật dầu ngoặc kép.- HS nhận xét câu trả lời của bạn.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS nhận xét |
| 10’ | **4. Vận dụng, trải nghiệm:**- *Mục tiêu*: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
|  | + GV cho HS nghe và hát theo bài hát: Chào người bạn mới đến”? Khi nghe bài hát các bạn biết thêm điều gì?***Lồng ghép GDQCN: Giáo dục quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, quyền được quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân, tránh nguy cơ bị “bỏ mặc” trong các hoạt động tập thể***- Nhắc nhở các em cần tôn trọng mọi người, không lên kỳ thị họ vì mỗi người đều có nét riêng của mình.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát video.+ Trả lời câu hỏi.HS lắng nghe- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

…………………………………………….…………………………………………………………………………...

….……………………………………………………….…………….................................................….……………..